

NGHỊ QUYẾT
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN BẮC MÊ
Về tạo sinh kế cho người dân và giảm nghèo bền vững,
giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 13/8/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bắc Mê lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết về tạo sinh kế cho người dân và giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I- THỰC TRẠNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO, GIAI ĐOẠN 2015-2020

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác xóa đói, giảm nghèo, trong giai đoạn 2016-2020 các cấp ủy Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị các cấp trong huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo đạt nhiều kết quả quan trọng. Đã huy động được cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện công tác giảm nghèo; hệ thống kết cấu hạ tầng được tập trung đầu tư bài bản. Các chính sách hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề và giải quyết việc làm, chính sách hỗ trợ về y tế được thực hiện có hiệu quả. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người tăng từ 17,1 triệu đồng năm 2015 lên 21,0 triệu đồng năm 2020; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 38,73% năm 2015 xuống còn 27,32% năm 2020, bình quân giảm 2,6%/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 19,64% năm 2015 lên 44,1% năm 2020; tỷ lệ dân số tự nhiên giảm từ 1,62% năm 2015 xuống còn 1,4% năm 2020. Nhìn chung, kết quả đạt được trong công tác giảm nghèo những năm qua đã góp phần quan trọng vào việc củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc, tiềm lực kinh tế, văn hóa, xã hội trong huyện được tăng cường, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, tạo tiền đề cho phát triển bền vững vào những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, công tác xóa đói, giảm nghèo còn khó khăn, hạn chế như: Nguồn lực đầu tư từ ngân sách tỉnh, huyện còn hạn hẹp; khả năng huy động nguồn vốn xã hội hóa khó khăn. Việc lồng ghép các nguồn lực tuy đạt được một số kết quả, song vẫn còn phân tán; tư tưởng trông chờ, ỷ lại của một bộ phận cán bộ đảng viên và Nhân dân vào sự hỗ trợ của Nhà nước chậm được

khắc phục. Kết quả giảm nghèo chưa vững chắc, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn ở mức cao, tiềm ẩn nguy cơ tái nghèo, nghèo mới, khoảng cách chênh lệch giàu, nghèo giữa các vùng, nhóm dân cư chưa được thu hẹp. Các chính sách giảm nghèo chậm được đổi mới, chưa sát với thực tế của từng vùng, miền gây khó khăn cho cơ sở trong quá trình tổ chức thực hiện; việc triển khai, thực hiện công tác giảm nghèo tại một số xã, thị trấn còn lúng túng, chưa làm tốt công tác tuyên truyền, chưa kiên quyết trong công tác điều tra, rà soát và bình xét hộ nghèo ...

Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế: Xuất phát điểm kinh tế của huyện thấp, nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu, chủ yếu phụ thuộc vào nguồn vốn ngân sách Nhà nước. Địa hình chia cắt, giao thông đi lại còn khó khăn. Huyện có nhiều dân tộc cùng sinh sống, trình độ dân trí không đồng đều. Nhận thức của một bộ phận Nhân dân về sản xuất hàng hóa chuyên môn chưa nhanh; tư tưởng ỷ lại, bằng lòng, thiếu ý chí vươn lên, sinh nhiều con vi phạm chính sách dân số và gia đình ... còn xảy ra. Trình độ, năng lực quản lý và phương pháp triển khai thực hiện các cơ chế chính sách về giảm nghèo bền vững của một bộ phận công chức, cán bộ, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Các chi, đảng bộ luôn coi công tác giảm nghèo, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, tạo kế sinh nhai cho người nghèo là nhiệm vụ trọng tâm của toàn xã hội và đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của các cấp chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể Nhân dân từ huyện đến cơ sở, có lộ trình thực hiện cụ thể cho từng tháng, quý, năm. Đây mạnh công tác tuyên truyền vận động cả hệ thống chính trị trong toàn huyện tham gia thực hiện.

Tranh thủ và bố trí lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn từ Trung ương, tỉnh, huyện, các tổ chức, cá nhân liên quan đến thực hiện chương trình giảm nghèo.

Thực hiện các chính sách giảm nghèo gắn với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và nâng cao dân trí cho người dân; lấy hộ gia đình làm chủ thể; phát huy tính chủ động, tích cực của các hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo, chống tư tưởng ỷ lại của người nghèo vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và bệnh thành tích trong công tác giảm nghèo.

Lồng ghép các nguồn lực để tập trung thực hiện các chính sách giảm nghèo; quản lý thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo của Nhà nước

nhằm tạo điều kiện sinh kế, việc làm tăng thu nhập cho người nghèo để thực hiện mục tiêu thoát nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, giảm nghèo với giảm các tệ nạn xã hội.

Giải quyết thiếu hụt các nhu cầu cơ bản theo đề án nghèo đa chiều về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh môi trường, thông tin truyền thông, người dân được tiếp cận các dịch vụ xã hội ngày càng tốt hơn. Đẩy mạnh việc phân cấp thực hiện các chính sách giảm nghèo cho cấp cơ sở. Tập trung giảm nghèo tại các xã, thị trấn có tỷ lệ hộ nghèo cao.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững; tập trung tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân; tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường, tiếp cận công nghệ thông tin. Thực hiện các chính sách giảm nghèo gắn với ổn định tình gọn hệ thống chính trị, đẩy mạnh xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

(1) Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 4%/năm trở lên theo chuẩn nghèo quốc gia, giai đoạn 2020-2025.

(2) Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, đảm bảo thu nhập bình quân đầu người/năm đạt 42,0 triệu đồng năm 2025 (*tăng gần gấp 2 lần so với năm 2020*).

(3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 65%; mỗi năm tạo việc làm cho trên 1.000 lao động; tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt 80%.

(4) Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,4%.

III- NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

Thống nhất trong việc lãnh đạo, chỉ đạo một cách đồng bộ, nhất quán cao của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội trong tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là việc làm thường xuyên của cả hệ thống chính trị.

Kiện toàn Ban chỉ đạo về giảm nghèo các cấp, cụ thể hóa kế hoạch, nhiệm vụ hàng năm để tổ chức thực hiện quyết liệt hiệu quả. Phân công nhiệm vụ cụ thể công tác giảm nghèo cho cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm

lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; gắn trách nhiệm với chi bộ và từng đảng viên trên địa bàn có hộ nghèo có nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ trực tiếp.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo bằng nhiều hình thức và nhiều thứ tiếng phù hợp với phong tục, tập quán của mỗi dân tộc. Tăng cường các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là truyền thanh, truyền hình huyện và trên đài truyền thanh các xã, thị trấn nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và người nghèo trong công tác giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên thoát nghèo.

3. Huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo, tạo sinh kế cho người dân

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho công tác giảm nghèo, đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác giảm nghèo, tạo thành phong trào sâu rộng, thu hút và động viên sự tham gia của các tầng lớp dân cư trong việc thực hiện các chương trình giảm nghèo, việc hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo. Hướng dẫn giúp hộ nghèo tiếp cận vay vốn ngân hàng chính sách để phát triển sản xuất, tự vươn lên thoát nghèo; tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, các nguồn vốn tài trợ khác, cân đối ngân sách địa phương để thực hiện công tác giảm nghèo.

Tăng cường cán bộ, công chức làm công tác khuyến nông, khuyến lâm và cán bộ làm công tác giảm nghèo của huyện xuống các xã, thị trấn, kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở từng bước đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ.

Phối hợp tốt giữa 3 lực lượng “*bản thân đối tượng nghèo, cộng đồng và Nhà nước*”; khơi dậy tinh thần quyết tâm vươn lên thoát nghèo của đối tượng và vai trò, sức mạnh giúp đỡ của cộng đồng.

4. Thực hiện, triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập của hộ nghèo

Phân loại hộ nghèo để có giải pháp vận động, giúp đỡ cho phù hợp với từng đối tượng. Tăng cường công tác tập huấn khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công cho hộ nghèo để người nghèo biết cách thức làm ăn; kết hợp cho vay vốn với hình thức tín chấp, phân công cụ thể từng đảng viên, hội viên, đoàn viên làm ăn khá trực tiếp giúp đỡ các hộ nghèo, phát huy tính cộng đồng tại thôn, bản, tổ dân phố.

Tập trung giải quyết căn bản tình trạng thiếu đất sản xuất, thiếu vốn, thiếu kiến thức, khắc phục cơ bản các nguyên nhân nghèo. Triển khai các chính sách hỗ trợ sản xuất; khuyến nông, khuyến ngư; thúc đẩy ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng lực sản xuất cho hộ nghèo, người nghèo. Gắn sản xuất nông nghiệp với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện. Đẩy mạnh công tác phát triển lâm nghiệp gắn với trồng cây dược liệu để người dân có thể sống bằng nghề rừng và các sản phẩm khai thác từ rừng thông qua công tác khoán bảo vệ rừng.

Tăng cường tìm kiếm, hợp tác, giới thiệu, giúp đỡ những hộ nghèo có việc làm ổn định, bền vững. Liên kết đào tạo nghề gắn với tìm kiếm, hợp tác, giới thiệu, giúp đỡ những hộ nghèo có việc làm ổn định, bền vững. Trong đó, đẩy mạnh chương trình phối hợp với Trường Cao đẳng Than và khoáng sản để đào tạo nghề và giải quyết việc làm; phối hợp với các Trung tâm giới thiệu việc làm để tìm kiếm việc làm trong và ngoài nước cho người lao động.

Đầu tư các chương trình dự án phát triển kinh tế-xã hội, thu hút, tạo việc làm mới cho người lao động; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp vừa và nhỏ thu hút tạo việc làm cho người nghèo.

5. Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án đầu tư của Tỉnh, huyện cho công tác giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân

Cụ thể hóa các mục tiêu, các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh, Huyện về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Triển khai hiệu quả nhiệm vụ cải tạo vườn, đồi tạp, phân loại hộ nghèo để có chương trình đầu tư phù hợp với phương châm trồng đan xen giữa các loại cây để lấy cây ngắn ngày nuôi cây dài ngày.

Quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh phong trào chăn nuôi gia súc, gia cầm trong Nhân dân, duy trì bảo tồn các con giống bản địa, xây dựng thương hiệu sản phẩm từ chăn nuôi, tạo điều kiện thuận lợi liên kết tiêu thụ sản phẩm từ chăn nuôi cho người dân. Tạo điều kiện để các gia đình, các tổ chức, cá nhân có điều kiện phát triển chăn nuôi theo mô hình gia trại.

6. Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng, tạo thuận lợi cho công tác giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân

Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tại các xã, thôn, bản để từng bước hoàn thiện hệ thống đường giao thông nông thôn, thủy lợi... phục vụ sản xuất, dân sinh; các công trình đảm bảo cung cấp điện, nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh; các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn xã như: Trạm chuyên tiếp phát thanh, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, tôn tạo các hang động, di tích

lịch sử; xây dựng trạm y tế xã đạt chuẩn, xây dựng trường, lớp tiểu học, mẫu giáo, nhà trẻ, nhà lưu trú giáo viên, trang thiết bị dạy và học.

7. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ Văn hóa - Xã hội cho hộ nghèo

Tăng cường đầu tư về cơ sở hạ tầng, mở rộng các hoạt động dịch vụ, du lịch, khơi dậy các phong trào văn hóa xã hội, duy trì, bảo tồn các lễ hội văn hóa truyền thống tạo điều kiện cho người dân tham gia.

Phát triển, mở rộng và nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ y tế tuyến huyện, trạm y tế cơ sở; chú trọng chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, trẻ em và người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo; 100% hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm, y tế; đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho Nhân dân.

8. Nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo

Kiện toàn kịp thời các Ban chỉ đạo về công tác giảm nghèo từ huyện đến cơ sở; đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp nhất là thôn, tổ dân phố và các xã, thị trấn. Phấn đấu hằng năm 100% cán bộ, công chức xã, thị trấn, trưởng thôn, tổ dân phố và cán bộ đoàn thể được tập huấn kiến thức cơ bản về kỹ năng quản lý về tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện kế hoạch và các chính sách giảm nghèo để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khắc phục hạn chế, yếu kém, phòng ngừa vi phạm.

Kiện toàn và nâng cao vai trò, trách nhiệm các Ban giám sát cộng đồng, giám sát của Nhân dân; vai trò của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội; các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra của cả hệ thống chính trị.

Tổ chức sơ kết và tổng kết thực hiện Nghị quyết đánh giá đúng tình hình kết quả tổ chức thực hiện, nhân rộng những mô hình, cách làm hay trong việc thực hiện công tác giảm nghèo; động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong triển khai thực hiện.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc xây dựng chương trình hành động, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Hội đồng Nhân dân huyện quyết định các chủ trương, giải pháp, tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết theo thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa Nghị quyết bằng kế hoạch và phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết; tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân tổ chức thực hiện Nghị quyết.

5. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ, cán bộ và Nhân dân trong toàn huyện để thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Đồng chí Chúng Thị Chiên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Các đồng chí Thành viên Đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách huyện,
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các ban xây dựng Đảng Huyện ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các cơ quan, ban ngành,
- Các chi, Đảng bộ trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Người ký: Bùi Văn Tuấn
Email: BVTuan@HuBacme
Cơ quan: Huyện ủy Bắc Mê
Thời gian ký: 05.04.2021
10:52:42 +07:00

Bùi Văn Tuấn